

Bản án số: 221/2022/DS-ST

Ngày 02-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Tuấn

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; Trụ sở: 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 415 – 417 đường T, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Mai Ngọc Hồng D, sinh năm: 1982; Địa chỉ: 36/7 đường C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 415 – 417 T đường T, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T (theo Quyết định số 3163/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 về việc ủy quyền ký hợp đồng/thoả thuận, văn bản và tham gia tố tụng).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: 39/42 đường C, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 27 tháng 10 năm 2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có người đại diện theo ủy quyền là bà Mai Ngọc Hồng D trình bày:

Ngày 18/02/2019 bà Huỳnh Thị Thanh H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Quận T – Phòng giao dịch X. Căn cứ vào thu nhập của bà Huỳnh Thị Thanh H, Ngân hàng TMCP T đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế Visa PayWave Ladies first số thẻ 486265-2452 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng.

Bà Huỳnh Thị Thanh H bắt đầu kích hoạt và sử dụng thẻ từ ngày 22/3/2019, bà Huỳnh Thị Thanh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 391.193.808 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 364.499.089 đồng.

Từ ngày 23/4/2020 bà Huỳnh Thị Thanh H đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng TMCP T mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng bà Huỳnh Thị Thanh H không có thiện chí trả nợ. Do bà Huỳnh Thị Thanh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/8/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với bà Huỳnh Thị Thanh H kể từ ngày 22/9/2020 là 33.848.741 đồng.

Tính đến ngày 02/6/2022 bà Huỳnh Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng TMCP T số tiền là 62.362.685 đồng, trong đó: nợ gốc là 33.848.741 đồng, lãi quá hạn: 28.513.944 đồng.

Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Thanh H thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 62.362.685 (Sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi lăm) đồng; Trong đó: nợ gốc là 33.848.741 (Ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi một) đồng, lãi quá hạn: 28.513.944 (Hai mươi tám triệu năm trăm mười ba ngàn chín trăm bốn mươi bốn) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 03/6/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP T thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có người đại diện theo ủy quyền là bà Mai Ngọc Hồng D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 18/02/2019 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP T với bà Huỳnh Thị Thanh H gồm các điều khoản chính như sau: Ngân hàng TMCP T đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế Visa PayWave Ladies first số thẻ 486265-2452 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng. Từ ngày 23/4/2020 bà Huỳnh Thị Thanh H đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng TMCP T. Đến ngày 05/8/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với bà Huỳnh Thị Thanh H kể từ ngày 22/9/2020 là 33.848.741 đồng; Kèm theo tiền lãi phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật.

[4] Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 18/02/2019 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Tính từ ngày 23/4/2020 cho đến nay bà Huỳnh Thị Thanh H đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP T là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 62.362.685 (Sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi lăm) đồng;

Trong đó: nợ gốc là 33.848.741 (Ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi một) đồng, lãi quá hạn: 28.513.944 (Hai mươi tám triệu năm trăm mười ba ngàn chín trăm bốn mươi bốn) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 03/6/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay; Theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP T.

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 62.362.685 (Sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi lăm) đồng; Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 18/02/2019, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 33.848.741 (Ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi một) đồng, lãi quá hạn: 28.513.944 (Hai mươi tám triệu năm trăm mười ba ngàn chín trăm bốn mươi bốn) đồng tính đến ngày 02/6/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Huỳnh Thị Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T thì lãi suất mà bà Huỳnh Thị Thanh H phải tiếp tục thanh

toán cho Ngân hàng TMCP T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.118.134 (Ba triệu một trăm mười tám ngàn một trăm ba bốn) đồng.

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 905.623 (Chín trăm lẻ năm ngàn sáu trăm hai mươi ba) đồng theo biên lai thu số 0044616 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

